

cào nhặt sắt vụn, mảnh chai trên những lối đi, rào chắn và đặt biển báo ở những nơi nguy hiểm như thùng vôi, giếng sâu, băng cắt điện v.v... Có làm được như vậy số tai nạn lao động mới giảm bớt và kết quả về phương diện sản xuất mới được nâng cao.

**d) Kỹ thuật sản xuất phải đảm bảo an toàn lao động:** Các công trường cần kiểm tra lại xem kỹ thuật sản xuất của mình có đảm bảo an toàn không. Cố gắng nghiên cứu cải tiến phương pháp và phương tiện làm việc để giảm nhẹ sức lao động như dùng xe thô sơ để vận tải thay gánh bằng vai, dùng cầu lao thay vác đất v.v... Như vậy ngoài việc hạn chế được số người mắc bệnh tật hoặc tai nạn còn nâng cao được hiệu suất công tác của mọi người, thực hiện được tốt những kế hoạch đã đề ra.

**e) Vệ sinh phòng bệnh:** Việc tổ chức vệ sinh phòng bệnh ở những nơi càng tập trung đông người càng cần thiết và càng cần phải chu đáo hơn. Nếu không sẵn sóc cứu chữa được kịp thời cho những người đau ốm không những sức khỏe của những anh chị em đó bị giảm sút mà còn làm cho những anh chị em khác sẽ kém tin tưởng vào sự sẵn sóc về mặt này của công trường, rụt rè trong lao động, kém phấn khởi trong công tác. Ngược lại, một tổ chức vệ sinh phòng bệnh chu đáo, ngoài việc bảo vệ được sức khỏe cho anh chị em sẽ có tác dụng tốt đối với mọi người về phương diện tư tưởng, tạo được một luồng dư luận phấn khởi trong quần chúng, củng cố và đẩy mạnh được phong trào tham gia lao động xã hội chủ nghĩa. Nó sẽ làm cho mọi người thấy được tinh chất tốt đẹp và lành mạnh của các công trường lao động xã hội chủ nghĩa trong việc rèn luyện con người và bảo vệ con người.

Để lãnh đạo chặt chẽ công tác bảo hộ lao động trên các công trường lao động xã hội chủ nghĩa, Ủy ban Hành chính các địa phương sẽ đặt trách nhiệm cho cán bộ lãnh đạo sản xuất phải phụ trách an toàn lao động, sẽ chỉ thị và giao trách nhiệm cho mỗi cấp chính quyền, mỗi cơ quan trực thuộc thi hành tốt thông tư này. Giữa những bộ phận huy động và sử dụng nhân lực cần có một sự phối hợp chặt chẽ để có kế hoạch ăn khớp giáo dục kịp thời cho mọi người về ý thức bảo vệ lao động và thực hiện được an toàn lao động trên các công trường. Giữa Ban chỉ huy công trường cần có phân công rõ rệt để có người chịu trách nhiệm thực sự về công tác này mà nội dung cụ thể là tuyên truyền giáo dục ý thức bảo hộ lao động, sử dụng cán bộ kỹ thuật của công trường để nghiên cứu những biện pháp đề phòng tai nạn lao động, giảm nhẹ sức lao động và đơn đốc thi hành những biện pháp về vệ sinh phòng bệnh.

Các cơ quan Lao động cần tăng cường công tác kiểm tra giúp các công trường những kế hoạch thực hiện cần thiết, thường xuyên tập hợp tình hình thi hành bảo hộ lao động ở các công trường để kịp thời uốn nắn những đơn vị có thiếu sót, báo cáo với Ủy ban Hành chính địa phương để giúp đỡ giải quyết cho công trường những khó khăn của họ khi thực hiện bảo đảm an toàn lao động, báo cáo với Bộ những khó khăn mắc mứu mà địa phương không giải quyết được và góp ý kiến để Bộ nghiên cứu giải quyết.

Trong quá trình thi hành văn bản này các cơ quan Lao động địa phương cần cần kịp thời rút ra những kinh nghiệm tốt để phổ biến cho các đơn vị trong địa phương nhằm làm cho công tác bảo hộ lao động trên các công trường lao động xã hội chủ nghĩa thu được nhiều kết quả.

Hà nội, ngày 23 tháng 2 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

## NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

**NGHỊ ĐỊNH số 27-VP/NgĐ ngày 28-2-1959 phát hành các loại tiền mới.**

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6 tháng 5 năm 1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam ;

Căn cứ sắc lệnh số 015-SL ngày 27 tháng 2 năm 1959 về việc phát hành tiền Ngân hàng mới, thay đổi đơn vị tiền tệ và thu đổi tiền Ngân hàng cũ ;

Xét nhu cầu thị trường và lưu thông tiền tệ hiện nay,

### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** — Kể từ ngày 28 tháng 2 năm 1959, Ngân hàng quốc gia Việt nam phát hành các loại tiền mới gồm có :

— Các loại giấy bạc 5 đồng, 2 đồng, 1 đồng, 5 hào, 2 hào, 1 hào,

— Các loại tiền 5 xu, 2 xu, 1 xu bằng kim khí.

Đặc điểm các loại tiền mới phát hành như sau :

### GIẤY BẠC 5 ĐỒNG

Kích thước 149 ly × 80 ly. Hình vẽ hai mặt in màu hạt giẻ sẫm, trên nền in hoa, hai bên màu hồng nhạt, giữa màu lơ.

**Mặt phải** — Ở giữa có hình vẽ nông nghiệp và máy cày, bên phải là hình Hồ Chủ tịch, bên trái phía trên là Quốc huy, dưới là giòng chữ NĂM ĐỒNG. Dưới hình vẽ có hai hàng số hiệu tờ bạc

in màu đỏ. Chung quanh là trang trí, phía trên có giòng chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, phía dưới có giòng chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM và số 5 ở hai góc.

*Mặt trái* — Có hình vẽ hoạt động của nhà máy mỏ than với máy xúc và xe vận tải. Chung quanh là trang trí, phía trên có giòng chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM, phía dưới có giòng chữ NĂM ĐỒNG, năm 1958 và số 5 ở hai góc.

### GIẤY BẠC 2 ĐỒNG

Kích thước 141 ly  $\times$  76 ly. Hình vẽ hai mặt in màu lơ (xanh lục) trên nền in hoa, hai bên màu xanh lá mạ nhạt, ở giữa màu hồng nhạt.

*Mặt phải* — Có hình vẽ công, nông, binh, trí thức, bên trái phía trên là Quốc huy, dưới là giòng chữ HAI ĐỒNG. Dưới hình vẽ là hai hàng số hiệu tờ bạc in màu đỏ. Chung quanh là trang trí, phía trên có giòng chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, phía dưới có giòng chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM và số 2 ở hai góc.

*Mặt trái* — Có hình vẽ cảnh Vịnh Hạ long. Chung quanh là trang trí, phía trên có giòng chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM, phía dưới có giòng chữ HAI ĐỒNG và năm 1958.

### GIẤY BẠC 1 ĐỒNG

Kích thước 134 ly  $\times$  72 ly. Hình vẽ hai mặt in màu nâu hồng trên nền in hoa, hai bên màu xanh nhạt, giữa màu hồng nhạt.

*Mặt phải* — Có hình vẽ Cột cờ thành Hà nội với đồng ruộng và nhà máy, bên trái là Quốc huy, bên phải là giòng chữ MỘT ĐỒNG. Dưới hình vẽ có hai hàng số hiệu tờ bạc in màu đỏ. Chung quanh là trang trí, phía trên có giòng chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA và phía dưới có giòng chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM.

*Mặt trái* — Có hình vẽ nông dân cấy cấy tập thể. Chung quanh là trang trí, phía dưới có giòng chữ MỘT ĐỒNG và năm 1958, hai bên cạnh có số 1.

### \* GIẤY BẠC 5 HẠO

Kích thước 117 ly  $\times$  64 ly. Hình vẽ hai mặt in màu nâu hạt giẻ nhạt.

*Mặt phải* — Ở giữa có Quốc huy, bên phải có chữ NĂM HẠO, bên trái có số 5. Chung quanh là trang trí, phía trên có giòng chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, phía dưới có giòng chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM, ở bốn góc có số 5.

*Mặt trái* — Có hình vẽ xưởng máy dệt, phía trên bên trái là số hiệu tờ bạc in màu đỏ. Chung quanh là trang trí, bên phải ở giữa có số 5, bên trái ở góc dưới có chữ 5 HẠO, phía dưới có năm 1958.

### GIẤY BẠC 2 HẠO

Kích thước 109 ly  $\times$  60 ly, hình vẽ hai mặt in màu xanh trên nền in hoa, hai bên màu xanh nhạt, giữa màu hồng nhạt.

*Mặt phải* — Ở giữa có Quốc huy, dưới Quốc huy có chữ HAI HẠO. Chung quanh là trang trí, có giòng chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA ở trên và NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM ở dưới và số 2 ở hai cạnh.

*Mặt trái* — Có hình vẽ đập nước, đàn trâu ăn cỏ trên bờ và thuyền đậu ở trên mặt sông, bên phải có số hiệu tờ bạc in màu đỏ. Chung quanh là trang trí, góc phải trên và góc dưới phía trái có số 2, phía dưới có năm 1958.

### GIẤY BẠC 1 HẠO

Kích thước 102 ly  $\times$  55 ly. Hình vẽ hai mặt in màu đỏ trên nền in hoa, hai bên màu vàng nhạt và giữa màu xanh nhạt.

*Mặt phải* — Ở giữa có Quốc huy, phía trên có giòng chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA phía dưới có giòng chữ MỘT HẠO và NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM.

*Mặt trái* — Có hình vẽ đoàn xe lửa chạy trên đường, hai bên là đồng ruộng, có người làm việc, phía trên bên phải có số hiệu tờ bạc in màu đỏ, phía dưới có chữ MỘT HẠO và năm 1958. Chung quanh hai mặt có trang trí.

*Tiền kim khí* bằng nhôm pha, hình tròn, cạnh trơn, có lỗ thủng ở giữa.

— 5 XU. Đường kính 24 ly, mặt phải có khắc nhành lúa, bánh xe và ngôi sao, với chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, mặt trái có chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM số 5, chữ NĂM XU và năm 1958.

— 2 XU — Đường kính 21 ly, mặt phải khắc nhành lúa, bánh xe và ngôi sao, với chữ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, mặt trái có chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM, số 2, chữ HAI XU và năm 1958.

— 1 XU — Đường kính 19 ly, mặt phải khắc nhành lúa, bánh xe, ngôi sao. Mặt trái có chữ NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM, số 1, chữ MỘT XU và năm 1958.

**Điều 2.** — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các cấp và ông Chánh văn phòng Ngân hàng quốc gia Việt nam có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Ngày 28 tháng 2 năm 1959

Tổng giám đốc  
Ngân hàng quốc gia Việt nam  
**LÊ VIỆT LƯỢNG**

## **THÔNG CÁO về việc thay đổi đơn vị tiền tệ, phát hành tiền Ngân hàng mới, thu đổi tiền Ngân hàng cũ.**

1. Thi hành nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 095/TTg ngày 27 tháng 2 năm 1959, kể từ ngày 28 tháng 2 năm 1959, Ngân hàng Quốc gia Việt nam bắt đầu phát hành các loại tiền Ngân hàng mới như sau :

— Giấy bạc 5 đồng, 2 đồng, 1 đồng, 5 hào, 2 hào, 1 hào,

— Tiền kim khi 5 xu, 2 xu, 1 xu.

Đồng thời Ngân hàng Quốc gia Việt nam tổ chức thu đổi các loại giấy bạc Ngân hàng cũ 5.000đ, 1.000đ, 500đ và 200đ, nhất luật theo tỷ lệ 1 đồng Ngân hàng mới ăn 1.000 đồng Ngân hàng cũ.

Để thu đổi nhanh và gọn, các loại giấy bạc Ngân hàng cũ 100đ, 50đ, 20đ và 10đ được để lại lưu hành cùng với các loại tiền Ngân hàng mới làm giấy bạc nhỏ và thành 1 hào, 5 xu, 2 xu và 1 xu.

Để khỏi ảnh hưởng đến lưu thông tiền tệ và việc giao dịch của nhân dân, các loại giấy bạc Ngân hàng cũ 5.000đ, 1.000đ, 500đ và 200đ được song lưu hành với tiền Ngân hàng mới cho đến khi có lệnh đình chỉ và công bố cho nhân dân biết trước.

Trong thời gian chưa đình chỉ lưu hành, nhân dân có quyền đem các loại giấy bạc cũ 5.000đ, 1.000đ, 500đ và 200đ dùng vào việc mua hàng, nộp thuế, v.v... theo tỷ lệ Nhà nước đã định. Không ai được từ chối hoặc bán hàng lấy tiền cũ với giá cao hơn, hoặc lừa dối quần chúng làm thiệt hại đến giá trị của tiền cũ và tiền mới. Ai làm trái những điều này là hành động phạm pháp, mọi người đều có nhiệm vụ báo cáo cho các cơ quan chính quyền địa phương biết.

Những điều quy định này cũng hoàn toàn có giá trị đối với các loại giấy bạc cũ được để lại làm tiền lẻ cùng với tiền mới.

2. Ngân hàng Quốc gia Việt nam có trách nhiệm thu đổi các loại giấy bạc Ngân hàng cũ 5.000đ, 1.000đ, 500đ và 200đ ở thành thị *theo hộ khẩu* và ở nông thôn *theo nông hộ*.

Ở thành thị, mỗi hộ khẩu cho người mang sổ hộ khẩu và tất cả tiền mặt của mình có đến bàn đổi tiền ở khu phố mình ở để đổi lấy tiền Ngân hàng mới.

Ở nông thôn, có các bàn đổi lưu động đến các thôn để đổi theo nông hộ.

Mỗi hộ chỉ được đổi tiền của mình và không được nhận tiền của hộ khác đem đi đổi thay.

Để thu đổi được nhanh, gọn và tốt, mỗi hộ được đổi ngay bằng tiền mặt đến mức tối đa *hai triệu đồng Ngân hàng cũ*, số tiền còn lại thì trả bằng séc Ngân hàng; việc sử dụng séc theo quy định trong chỉ thị số 096-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

— Các cá nhân và gia đình cán bộ nhân viên ở trong các đơn vị bộ đội, các hộ tập thể của cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp, nông trường quốc doanh, công trường xây dựng nhà nước, — các cán bộ nhân viên cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp, v.v... tham gia lao động tại các công trường xây dựng Nhà nước, — các dân công công trường ở xa gia đình, quê quán, phải tập hợp tiền mặt của mình cho Công đoàn hoặc Ban Quản trị đem đi đổi tại Chi nhánh hay Chi điểm Ngân hàng Quốc gia Việt nam. Công đoàn hay Ban quản trị phải lập danh sách ghi số tiền của mỗi cá nhân, mỗi gia đình đó, gửi cho Ngân hàng một bản.

— Các bạn Hoa kiều buôn bán làm ăn ở Việt nam ở Khu phố, địa phương nào thì đổi tiền tại các bàn đổi tiền lập ở khu phố, địa phương đó theo đúng những điều quy định cho công dân nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

— Các cơ quan ngoại giao nước ngoài, cơ quan đại diện nước Pháp, Pháp ban và Tổ kiểm soát Quốc tế có tổ chức và nhân viên giúp việc ở đâu thì do các bàn đổi tiền lưu động đến tận nơi thu đổi. Các tổ chức đó phải làm bản kê tổng số tiền mặt và phân tách ra tiền mặt của quỹ cơ quan và tiền mặt của các nhân viên trong cơ quan.

— Các ngoại kiều không thuộc nhân viên giúp việc của cơ quan, tổ chức ngoại giao, cư trú ở đâu thì đổi tiền tại cơ quan Ngân hàng Quốc gia Việt nam ở đó. Khi đến đổi tiền, phải mang theo các giấy chứng nhận đăng ký ngoại kiều.

Các Phái đoàn các nước đến thăm nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa không thuộc vào trường hợp này.

— Các đơn vị bộ đội, các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp, công trường xây dựng, nông trường quốc doanh, các hợp tác xã, các Công ty hợp doanh với Nhà nước và các tổ chức khác chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng Quốc gia Việt nam, phải đổi tồn quỹ tiền mặt tại Ngân hàng có tài khoản của mình.